

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày: 25/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận và Ông Đoàn Xuân Toàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Văn Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Đậu Thị Hiền Trang - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút Ngày 25/10/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 04/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 14/10/2021, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Mai Đậu T**; sinh ngày 13/5/1985 tại xã K, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm V, xã K, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tiền sự, nhân thân: Không; tiền án: Có 05 tiền án:

+ Ngày 19/3/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 133 và Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; ngày 01/4/2004 chấp hành xong hình phạt (Chưa được xóa án tích).

+ Ngày 15/3/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xác định tái phạm, xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; ngày 30/6/2008 chấp hành xong hình phạt (Chưa được xóa án tích).

+ Ngày 11/5/2009, bị Tòa án nhân dân T phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; tháng 12/2012 chấp hành xong hình phạt (Chưa được xóa án tích).

+ Ngày 29/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; ngày 09/3/2016 chấp hành xong hình phạt (Chưa được xóa án tích).

+ Ngày 15/3/2018, bị Tòa án nhân dân T phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138

Bộ luật hình sự năm 1999; ngày 02/02/2020 chấp hành xong hình phạt (Chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2021 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1976; địa chỉ: Thôn Thọ Tường, xã Liên Minh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; có **mặt**.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trần Tấn T1; sinh năm: 1998; địa chỉ: Thôn V, xã K, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; có mặt.

+ Chị Trần Thị Mai Tr1; sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn V, xã K, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; có mặt.

+ Ông Trần Văn Tr2; sinh năm: 1966; địa chỉ: Số nhà 213, đường H, phường N, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Bà Đinh Thị L; sinh năm: 1956; địa chỉ: Phường P, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T2; sinh năm: 1960; địa chỉ: Xóm 04, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Bà Thái Thị Thanh N; sinh năm: 1980; địa chỉ: Xóm D, xã K, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Ông Chu Văn B; sinh năm: 1955; địa chỉ: Thôn V, xã K, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Mai Đậu K; sinh năm: 1956; địa chỉ: Thôn V, xã K, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Ông Trần Văn L; sinh năm: 1966; địa chỉ: Thôn V, xã K, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Ông Hoàng Đình T3; sinh năm: 1977; địa chỉ: Thôn V, xã K, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/3/2021, Mai Đậu T và Trần Tấn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu đỏ thẫm, biển kiểm soát 37M1-528.91 đi sang huyện D, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đi qua đoạn đường nội đồng thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh, Mai Đậu T nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu đỏ thẫm, biển kiểm soát 38 F1-7598 dừng bên đường. Quan sát xung quanh không có ai trông coi nên Mai Đậu T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy đó. Lúc này, Mai Đậu T bảo Trần Tấn T dừng xe lại, rồi đi lại vị trí chiếc xe mô tô đang dừng, lấy trong túi quần một chiếc chìa khóa xe honda, cán bằng nhựa màu đen, đầu khóa làm bằng kim loại có hình răng cưa phá ổ khóa điện, rồi điều khiển xe vừa lấy trộm đi đến quán sửa chữa xe máy Mỹ N của chị Thái Thị Thanh N, trú tại xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, nhờ chị N tháo giỏ xe,

yếm xe, ba đờ xóc và hai thanh bảo vệ máy vút lại ở cửa hàng, rồi điều khiển xe đi về nhà.

Tại bản kết luận định giá số 04/KLĐG-HĐĐGTS ngày 03/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đức Thọ kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream II, sơn màu đỏ thẫm, số máy 8047956, số khung 8047956, biển kiểm soát 38F1-7598 trị giá 7.000.000 (Bảy triệu) đồng.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-ĐT ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố bị cáo Mai Đậu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Mai Đậu T 03(Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam bị cáo 18/4/2021.

Về biện pháp tư pháp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu đỏ thẫm, biển kiểm soát 38F1-7598, số máy 8047956, số khung 8047956; 01 chiếc giá đỡ hàng bằng gỗ kích thước 53cm x 50cm; 01 chiếc yếm xe mô tô bằng nhựa, màu trắng có dài 74cm, chỗ rộng nhất 44cm; 01 chiếc ba đờ xóc bằng kim loại, màu trắng, có kích thước 19cm x 14cm; 01 chiếc giỏ xe bằng kim loại, màu đen, có kích thước 35cm x 26cm x 20 cm; 02 thanh bảo vệ máy bằng kim loại, màu trắng là của người bị hại bà Nguyễn Thị H; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu đỏ thẫm, biển kiểm soát 37M1- 528.91 là của Trần Tấn T; cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo T khẩn, nhận thức về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến hay không khiếu nại gì về các Quyết định, hành vi của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về phân dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình tiến hành tố tụng cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Đậu T khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/3/2021, trong lúc đang đi chơi cùng Trần Tấn T, khi đi đến đoạn đường nội đồng thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh, Mai Đậu T lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn

hiệu Honda Dream II, màu đỏ thẫm, biển kiểm soát 38F1-7598 của chị Nguyễn Thị H, trị giá 7.000.000 (Bảy triệu) đồng; **việc bị cáo lấy trộm tài sản không bàn bạc với Trần Tấn T và T không biết**. Lời khai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại hồ sơ cũng như tang vật thu hồi được.

Bị cáo Mai Đậu T có 5 tiền án, chưa được xóa án tích, nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mai Đậu T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Mai Đậu T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về căn cứ quyết định hình phạt:

Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo Mai Đậu T là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền để chi tiêu nhưng không lựa chọn việc làm chân chính, đúng pháp luật mà thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Mặc dù, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ, nhưng xét tính chất của vụ án cũng như bị cáo có 5 tiền án chưa được xóa án tích nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở T người có ích cho xã hội. Với mức án mà Kiểm sát viên đã đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[6] Về biện pháp tư pháp: Xét thấy việc cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu đỏ thẫm, biển kiểm soát 38F1-7598, số máy 8047956, số khung 8047956; 01 chiếc giá đỡ hàng bằng gỗ kích thước 53cm x 50cm; 01 chiếc yếm xe mô tô bằng nhựa, màu trắng có dài 74cm, chỗ rộng nhất 44cm; 01 chiếc ba đờ xóc bằng kim loại, màu trắng, có kích thước 19cm x 14cm; 01 chiếc giỏ xe bằng kim loại, màu đen, có kích thước 35cm x 26cm x 20 cm; 02 thanh bảo vệ máy bằng kim loại, màu trắng cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu đỏ thẫm, biển kiểm soát 37M1- 528.91 cho chủ sở hữu Trần Tấn T là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về xem xét trách nhiệm của những người liên quan:

Trong vụ án này, Trần Tấn T được xác định không đồng phạm với Mai Đậu T về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy nhiên Trần Tấn T chứng kiến, biết rõ Mai Đậu T trộm cắp tài sản, nhưng không tố giác hành vi phạm tội của Mai Đậu T với cơ quan có thẩm quyền; Trần Tấn T đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự,

nên hành vi của Trần Tấn T đã cấu T tội “Không tố giác tội phạm”. Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Tấn T về tội “Không tố giác tội phạm”, đồng thời tách vụ án để điều tra, xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Điều 6, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106, Khoản 1, 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Điều 6, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Đậu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mai Đậu T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo (**18/4/2021**).

2. Buộc Mai Đậu T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/10/2021. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- CQCSĐT Công an Đức Thọ;
- Chi cục THADS Đức Thọ;
- THA hình sự;
- Bị cáo; người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ; lưu trữ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Huy Trọng